

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1697~~/CNPĐ-TCHC

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2025

V/v mời báo giá gói thầu “GT2025-
CQCN-15 Khám sức khỏe định kỳ cho
CBNV Cơ quan Chi nhánh Phát điện
Dầu khí năm 2025”

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí (Chi nhánh) đang triển khai các công việc cho gói thầu “GT2025-CQCN-15 Khám sức khỏe định kỳ cho CBNV Cơ quan Chi nhánh Phát điện Dầu khí năm 2025”. Chi nhánh kính mời các Quý Công ty có năng lực kinh nghiệm quan tâm và cung cấp báo giá dịch vụ cho gói thầu này với nội dung như sau:

- ✓ Yêu cầu báo giá như đính kèm.
 - Thời gian gửi báo giá: Từ ngày 22/8/2025 đến trước 17h ngày 29/8/2025.
 - Báo giá được ký tên, đóng dấu bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Quý Công ty.
 - Phương thức gửi báo giá: Gửi trực tiếp qua bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá.
 - ✓ Đơn vị nhận báo giá: Chi nhánh Phát điện Dầu khí - Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam.
 - ✓ Địa chỉ: Tầng 18 Tòa nhà PetroVietNam, số 18 Láng Hạ, Giảng Võ, Hà Nội.
Số điện thoại: 024 3364 7799.
 - ✓ Thông tin liên hệ nhận báo giá: Mrs. Đặng Thị Phương Thủy (0904158199);
Email: thuydtp@pvpgb.vn hoặc email: vanthuhn@pvpgb.vn
- Chi nhánh cảm ơn sự hợp tác và rất mong nhận được báo giá của Quý Công ty.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc CN (để b/c);
- Các PGĐCN (e-copy);
- Lưu: TCHC; (ĐTPT).

Đính kèm:

- Yêu cầu báo giá.



Nguyễn Minh Tú

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM



(Đính kèm theo Công văn số 1697/CNPĐ-TCHC)

**YÊU CẦU BÁO GIÁ CHÀO HÀNG CẠNH TRANH THEO
QUY TRÌNH RÚT GỌN**

Số hiệu gói thầu và số TBMT:

GT2025-CQCN-15

Tên gói thầu:

“Khám sức khỏe định kỳ cho CBNV
Cơ quan Chi nhánh Phát điện Dầu khí
năm 2025”

Phát hành ngày:

19/8/2025

Ban hành kèm theo Quyết định:

1696/QĐ-CNPĐ

(Nguồn vốn sử dụng cho gói thầu là nguồn vốn sản xuất kinh doanh và việc tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu này được thực hiện theo Quy định mua sắm hàng hóa, dịch vụ của Chi nhánh Phát điện Dầu khí – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định số 900/QĐ-CNPĐ ngày 30/5/2024 và các quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có) của Giám đốc Chi nhánh Phát điện Dầu khí (viết tắt là QĐMS) và được đăng tải tại địa chỉ <https://muasam.pvpgb.vn>)



MỤC LỤC

Mô tả tóm tắt

Chương I. Yêu cầu nộp báo giá

Chương II. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Chương III. Yêu cầu về kỹ thuật

Chương IV. Dự thảo hợp đồng

MÔ TẢ TÓM TẮT

Chương I. Yêu cầu nộp Bản báo giá

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà thầu chuẩn bị Bản báo giá. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương II. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà Bên mời thầu và nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của yêu cầu báo giá và báo giá.

Chương III. Yêu cầu về kỹ thuật

Chương này nêu các yêu cầu về kỹ thuật được hiển thị dưới dạng tệp tin PDF/Word/CAD do Bên mời thầu chuẩn bị đính kèm trong YCBG

Chương IV. Dự thảo hợp đồng

Chương này gồm các biểu mẫu mà sau khi được hoàn chỉnh sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của hợp đồng. Các mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng (Thư bảo lãnh) và Bảo lãnh tiền tạm ứng (nếu có yêu cầu về tạm ứng) do nhà thầu trúng thầu hoàn chỉnh trước khi hợp đồng có hiệu lực.

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

1. Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Đối với nhà thầu trong nước: có đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với nhà thầu nước ngoài: có đăng ký, hoạt động theo pháp luật nước ngoài;

b) Hạch toán tài chính độc lập, trừ các trường hợp là đơn vị trực thuộc PVN hoặc công ty con của PVN hoặc doanh nghiệp thành viên của PVN hoặc công ty con của doanh nghiệp cấp II theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

c) Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;

d) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của Giám đốc Chi nhánh, Hội đồng thành viên/Tổng giám đốc PVN.

đ) Có tên trong danh sách ngắn (đối với trường hợp đã lựa chọn được danh sách ngắn).

2. Nhà thầu là hộ kinh doanh có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật;

b) Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm d khoản 1 trên.

3. Nhà thầu là cá nhân có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật mà cá nhân đó là công dân;

b) Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp trong trường hợp pháp luật có quy định;

c) Đáp ứng điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

Nhà thầu có tư cách hợp lệ theo quy định tại các khoản 1, 2 3 Mục 1 CDNT được tham dự thầu với tư cách độc lập hoặc liên danh.

Mục 2. Đơn dự thầu, giá dự thầu và biểu giá

Nhà thầu ghi đơn giá dự thầu cho tất cả các công việc theo yêu cầu của yêu cầu báo giá vào các Mẫu trong Chương II.

Trường hợp giá theo hạng mục mà nhà thầu ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của hạng mục này vào các hạng mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá

với giá đã chào.¹

Giá dự thầu là giá do nhà thầu chào trong đơn dự thầu (chưa tính giảm giá), bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về giá dự thầu để thực hiện các công việc theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì ghi tỷ lệ phần trăm giá trị giảm giá vào đơn dự thầu. Giá trị giảm giá này được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục trong các bảng giá dự thầu.

Mục 3. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn dự thầu;
2. Biểu dự thầu theo Mẫu trong Chương II (tùy theo loại gói thầu);
3. Đề xuất kỹ thuật căn cứ quy định tại Chương III.

Mục 4. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ;
2. Có đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Chương III;
3. Có giá trị sai lệch thiếu không quá 10% giá dự thầu;
4. Có giá dự thầu sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất
5. Có giá đề nghị trúng thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)) không vượt giá gói thầu được phê duyệt.

Mục 5. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

Bên mời thầu đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu cho các nhà thầu trong danh sách ngắn đã được phê duyệt kèm theo báo cáo đánh giá các Bản báo giá trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Mục 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi ký kết hợp đồng hoặc cùng thời điểm hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Chương IV.

Mục 7. Hành vi bị cấm

1. Đưa, nhận, môi giới hối lộ.

¹ Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp

2. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây ảnh hưởng, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động lựa chọn nhà thầu dưới mọi hình thức.

3. Thông thầu bao gồm các hành vi sau đây:

a) Dàn xếp, thỏa thuận, ép buộc để một hoặc các bên chuẩn bị BBG hoặc rút BBG để một bên trúng thầu;

b) Dàn xếp, thỏa thuận để từ chối cung cấp hàng hóa, dịch vụ, không ký hợp đồng thầu phụ hoặc thực hiện các hình thức thỏa thuận khác nhằm hạn chế cạnh tranh để một bên trúng thầu;

c) Nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm đã tham dự thầu và đáp ứng yêu cầu của YCBG nhưng cố ý không cung cấp tài liệu để chứng minh năng lực, kinh nghiệm khi được bên mời thầu yêu cầu làm rõ BBG hoặc khi được yêu cầu đối chiếu tài liệu nhằm tạo điều kiện để một bên trúng thầu.

4. Gian lận bao gồm các hành vi sau đây:

a) Làm giả hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu trong lựa chọn nhà thầu;

b) Cố ý cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong BBG nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.

5. Cản trở bao gồm các hành vi sau đây:

a) Hủy hoại, lừa dối, thay đổi, che giấu chứng cứ hoặc báo cáo sai sự thật; đe dọa hoặc gợi ý đối với bất kỳ bên nào nhằm ngăn chặn việc làm rõ hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ, gian lận hoặc thông đồng với cơ quan có chức năng, thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán;

b) Cản trở người có thẩm quyền, bên mời thầu, tổ chuyên gia, nhà thầu trong lựa chọn nhà thầu;

c) Cản trở cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đối với hoạt động lựa chọn nhà thầu;

d) Cố tình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị sai sự thật để cản trở hoạt động lựa chọn nhà thầu;

đ) Có hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, an ninh mạng nhằm can thiệp, cản trở việc đấu thầu qua mạng

6. Không bảo đảm công bằng, minh bạch bao gồm các hành vi sau đây:

a) Tham dự thầu với tư cách là nhà thầu đối với gói thầu do mình làm bên mời thầu, tổ chuyên gia hoặc thực hiện nhiệm vụ của bên mời thầu, tổ chuyên gia không đúng quy định của QĐMS;

b) Tham gia lập, đồng thời tham gia thẩm định YCBG đối với cùng một gói thầu;

c) Tham gia đánh giá BBG đồng thời tham gia thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu đối với cùng một gói thầu;

d) Cá nhân thuộc bên mời thầu, tổ chuyên gia trực tiếp tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc tham gia tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc là người

có thẩm quyền đối với các gói thầu do người có quan hệ gia đình (có cha mẹ đẻ, cha mẹ vợ hoặc cha mẹ chồng, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh chị em ruột của mình, của vợ/chồng mình) đứng tên dự thầu hoặc là người đại diện hợp pháp của nhà thầu tham dự thầu;

d) Nhà thầu tham dự thầu gói thầu mua sắm hàng hóa, phi tư vấn do nhà thầu đó cung cấp dịch vụ tư vấn: lập, thẩm tra, thẩm định dự toán, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế kỹ thuật tổng thể (thiết kế FEED); lập, thẩm định YCBG; đánh giá BBG; kiểm định hàng hóa; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; giám sát thực hiện hợp đồng;

e) Đứng tên tham dự thầu gói thầu do Chi nhánh tổ chức lựa chọn nhà thầu là nơi mình đã công tác và giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thời gian 12 tháng kể từ ngày không còn làm việc tại Chi nhánh;

g) Nhà thầu tư vấn giám sát đồng thời thực hiện tư vấn kiểm định đối với gói thầu do nhà thầu đó giám sát;

h) Áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu không phải là hình thức đấu thầu rộng rãi khi không đủ điều kiện theo quy định của QĐMS;

i) Chia nhỏ dự toán mua sắm thành các gói thầu nhằm mục đích chỉ định thầu; chia dự toán mua sắm nhằm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu.

7. Tiết lộ những tài liệu, thông tin về quá trình lựa chọn nhà thầu, trừ trường hợp cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 6, điểm c khoản 8 Điều 87, khoản 10 Điều 88, khoản 4 Điều 89, khoản 2 Điều 90 của QĐMS và điểm b khoản 4 Điều 93 của Luật Đấu thầu 2023, bao gồm:

a) Nội dung YCBG trước thời điểm phát hành theo quy định;

b) Nội dung BBG; nội dung yêu cầu làm rõ BBG của bên mời thầu và trả lời của nhà thầu trong quá trình đánh giá BBG; báo cáo của TCG, báo cáo thẩm định; tài liệu ghi chép, biên bản cuộc họp xét thầu, các ý kiến nhận xét, đánh giá đối với từng BBG trước khi được công khai theo quy định;

c) Kết quả lựa chọn nhà thầu trước khi được công khai theo quy định;

d) Các tài liệu khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu được xác định chứa nội dung bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

8. Chuyển nhượng thầu trong trường hợp sau đây:

a) Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu ngoài giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ và khối lượng công việc dành cho nhà thầu phụ đã nêu trong hợp đồng;

b) Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu chưa vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng nhưng ngoài phạm vi công việc dành cho nhà thầu phụ đã đề xuất trong BBG mà không được người có thẩm quyền chấp thuận;

c) Người có thẩm quyền chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc quy định tại điểm a khoản này;

d) Người có thẩm quyền chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc quy định tại điểm b khoản này mà vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng.

Mục 8. Hủy thầu

1. Các trường hợp hủy thầu bao gồm:

a) Tất cả BBG không đáp ứng được các yêu cầu của YCBG;

b) Khi không còn nhu cầu sử dụng dịch vụ hoặc khi thay đổi tính chất, phạm vi sử dụng đối với gói thầu dịch vụ; hoặc khi thay đổi đặc tính/thông số kỹ thuật của hàng hóa do đặc tính/thông số kỹ thuật trong YCBG không đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật;

c) Nội dung YCBG không tuân thủ quy định của QĐMS dẫn đến nhà thầu được lựa chọn không đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói thầu;

d) Tất cả các nhà thầu tham dự thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 107 của QĐMS;

đ) Tổ chức, cá nhân khác ngoài nhà thầu trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 107 của QĐMS dẫn đến sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu;

e) Hủy thầu theo quy định tại khoản 5 Điều 33a của QĐMS.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm QĐMS dẫn đến hủy thầu theo quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Mục 8 CDNT phải đền bù chi phí cho các bên liên quan và bị xử lý theo quy định của QĐMS.

3. Trường hợp hủy thầu theo quy định tại Mục này, trong thời hạn 05 ngày làm việc Chủ đầu tư, Bên mời thầu phải hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu cho nhà thầu đã nộp bản gốc bảo đảm dự thầu, trừ trường hợp nhà thầu vi phạm quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Mục 8 CDNT.

Mục 9. Giải quyết kiến nghị

Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng, nhà thầu, cơ quan, tổ chức được kiến nghị Người có thẩm quyền, Chủ đầu tư xem xét lại các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại các Điều 89, 90 và 91 của Luật Đấu thầu 2023.

Trường hợp kiến nghị lên Chủ đầu tư, nhà thầu gửi kiến nghị trực tiếp đến Người có thẩm quyền, nhà thầu gửi kiến nghị bằng văn bản theo địa chỉ sau:

- Người có thẩm quyền: Ông Nguyễn Huy Vượng – Phó Giám đốc Chi nhánh;

- Địa chỉ: Tầng 18, Tòa nhà Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, số 18 phố Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội; Số điện thoại: 024 3364 7799, số Fax: 024 3364 7799, email: vanthuhn@pvpgb.vn

Chương II. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

Stt	Biểu mẫu	Cách thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Bên mời thầu	Nhà thầu
I	Biểu mẫu cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn			
1	Mẫu số 01. Phạm vi cung cấp và yêu cầu tiến độ thực hiện dịch vụ phi tư vấn	Đính kèm bản Báo giá	X	
2	Mẫu số 02. Bảng tiến độ thực hiện			X
3	Mẫu số 03. Bảng chào giá dịch vụ phi tư vấn			X
II	Đơn dự thầu (áp dụng chung đối với gói thầu xây lắp, hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn)			
x1	Đơn dự thầu			X

PHẠM VI CÁC HẠNG MỤC KHÁM SỨC KHỎE NĂM 2025

STT	Danh mục dịch vụ ⁽¹⁾	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
1	Khám chuyên khoa/ General practice consultation and physical exam	<i>Khám Nội/ General Physical Examination (Bắt buộc đăng ký)</i> <i>Đo chỉ số cơ thể, tiền sử bệnh(chiều cao, cân nặng, huyết áp, BMI..) kết luận sức khỏe.</i> <i>Nội soi Tai mũi họng/ ENT (Ear - Nose -Throat) endoscopy</i> <i>Chẩn đoán phát hiện và tư vấn điều trị các bệnh viêm xoang, viêm thanh quản, amidan...</i> <i>Khám Mắt/ Ophthalmology consultation</i> <i>Chẩn đoán các bệnh về mắt như cận loạn thị, viêm kết mạc, viêm bờ mi..</i> <i>Khám Răng/ Dental Oral Screening</i> <i>Phát hiện sâu răng mới, viêm lợi, cao răng, viêm nha chu, bệnh về tủy răng..</i> <i>Khám Phụ khoa - Khám Vú/ Gynecology Consultation</i> <i>Phát hiện các bệnh viêm nhiễm đường sinh dục dưới, tư vấn sức khỏe sinh sản...</i> <u>(Chi tiết nêu tại Mục 2 Chương III của YCBG)</u>	Gói	Hà Nội	Trong vòng 30 ngày sau khi ký hợp đồng dịch vụ, bắt đầu trong tháng 9/2025
2	Chẩn đoán hình ảnh + Thăm dò chức năng/	<i>Siêu âm ổ bụng [Tổng quát]/ Abdominal Ultrasound</i> <i>Siêu âm bụng tổng quát: siêu âm gan, mật, thận, tụy, bàng</i>	Gói	Hà Nội	Trong vòng 30 ngày sau khi ký hợp đồng dịch vụ, bắt đầu

STT	Danh mục dịch vụ ⁽¹⁾	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
	Diagnostic imaging + Functional exploration	quang; Siêu âm tử cung-buồng trứng (cho nữ); Siêu âm tiền liệt tuyến (cho nam). Siêu âm tuyến giáp/ Thyroid Ultrasound Đánh giá và chẩn đoán xác định ung thư giáp, hạch... Siêu âm tuyến vú hai bên/ Breast Ultrasound Đánh giá những bất thường và chẩn đoán u vú lành hay ác tính, ung thư.. Siêu âm Doppler tim/ Echocardiography Đánh giá và chẩn đoán xác định các bất thường khác nhau trong cơ tim và van. Chụp XQ số hóa 1 phim: Phổi Thẳng / Chest X.Ray (không áp dụng với phụ nữ có thai) Đánh giá các bất thường trong lồng ngực, các bệnh về phổi như khối u trong phổi, viêm phế quản, viêm phổi, giãn phế quản - phế nang... (phim XQ trả qua QR코드, không in bản cứng) Chụp XQ số hóa 2 phim: Cột sống cổ Thẳng/Nghiêng)/ Cervical Spine Xray (không áp dụng với phụ nữ có thai) Đánh giá những thay đổi bất thường báo hiệu thoái hóa cột sống cổ, thoát vị đĩa đệm.. (phim XQ trả qua QR코드, không in bản cứng) Chụp XQ số hóa 4 phim: Vú (Mammography) (không áp dụng với phụ nữ có thai/ chỉ thực hiện tại Phúc Trường			trong tháng 9/2025

STT	Danh mục dịch vụ ⁽¹⁾	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
		<i>Minh, Yên Ninh)</i> <i>Đánh giá các bất thường, chẩn đoán và phát hiện sớm ung thư vú...</i> <i>(phim XQ trả qua QR CODE, không in bản cứng)</i> <i>Điện tim thường/ ECG</i> <i>Đánh giá các bất thường như thiếu máu cơ tim hay hoại tử cơ tim, đau cơ ngực...</i> <i>Đo lưu huyết não/ Brain hemodromometer</i> <i>Đánh giá những bất thường và chẩn đoán các bệnh về não.</i> <i>Đo độ loãng xương thường quy/ Peripheral osteoporosis screening (không áp dụng với phụ nữ có thai)</i> <i>Kiểm tra mật độ xương.</i> <i>Soi cổ tử cung/ Colposcopy (bắt buộc phải khám sản)</i> <i>Chẩn đoán nguyên nhân các bệnh viêm nhiễm phụ khoa</i> <u>(Chi tiết nêu tại Mục 2 Chương III của YCBG)</u>			
3	Các xét nghiệm/ Test Including	<i>Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser) - 24 thông số/ Full blood count</i> <i>Đếm số lượng và tỉ lệ từng loại tế bào có trong máu: Bạch cầu, hồng cầu, tiểu cầu, Hemoglobin ... Đánh giá tình trạng thiếu máu, một số bệnh nhiễm trùng và rối loạn đông máu do thiếu tiểu cầu.</i>	Gói	Hà Nội	Trong vòng 30 ngày sau khi ký hợp đồng dịch vụ, bắt đầu trong tháng 9/2025

STT	Danh mục dịch vụ ⁽¹⁾	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
		<i>Định lượng Glucose/ Glucose</i> <i>Chẩn đoán bệnh đái tháo đường, hạ đường huyết..</i> + Định lượng Cholesterol toàn phần (máu) + Định lượng Triglycerid (máu) + Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol) (máu) + Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol) (máu) <i>Chức năng gan</i> <i>Phát hiện sớm các bệnh về gan: Viêm gan cấp, mạn, tổn thương nhu mô gan (viêm gan siêu vi trùng, viêm gan do uống rượu...)</i> + Định lượng ALT (GPT) + Định lượng AST (GOT) <i>Chức năng thận</i> <i>Phát hiện sớm các bệnh lý về thận: thiếu năng thận, viêm cầu thận cấp, mạn, suy thận...</i> + Định lượng Urea + Định lượng Creatinine <i>Định lượng Acid Uric/ Acid Uric</i> <i>Chẩn đoán sớm các bệnh về Gout.</i> <i>Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) (Nếu bệnh nhân hay uống rượu, bia thì nên làm)</i> <i>phát hiện sớm tình trạng viêm nhiễm, suy giảm chức năng</i>			

STT	Danh mục dịch vụ ⁽¹⁾	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
		gan, nhất là Ở những người thường xuyên uống rượu bia rất dễ bị gây nên tình trạng viêm gan, xơ gan HBsAg Test nhanh/ Hepatitis B Virus Antigens HBsAg (Rapid test) Kiểm tra cơ thể có bị nhiễm virus VGB hay không. Xét nghiệm chức năng tuyến giáp/ Thyroid function tests + Định lượng FT4 (Thyroxine) + Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone) Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động) [10 thông số]/ Urine analysis Phát hiện sớm các bệnh về đường tiết niệu, gan, thận, sỏi mật, sỏi thận. Nhuộm soi tìm vi khuẩn + vi nấm (bắt buộc phải khám sản) Chẩn đoán nguyên nhân các bệnh viêm nhiễm phụ khoa <u>(Chi tiết nêu tại Mục 2 Chương III của YCBG)</u>			
4	Các xét nghiệm dấu ấn ung thư qua máu/ Cancer screening	Định lượng AFP/ Alpha Fetoproteine (Liver cancer screening) dấu ấn ung thư Gan qua máu Định lượng CEA /Carcino Embryonic Antigen dấu ấn ung thư đường tiêu hóa, đại trực tràng qua máu Định lượng CA 72 - 4/ Cancer Antigen 72- 4 (Stomach cancer screening)	Gói	Hà Nội	Trong vòng 30 ngày sau khi ký hợp đồng dịch vụ, bắt đầu trong tháng 9/2025

STT	Danh mục dịch vụ ⁽¹⁾	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
		<i>dấu ấn ung thư dạ dày qua máu</i> <i>Định lượng PSA toàn phần/ Prostate cancer screening</i> <i>dấu ấn ung thư tiền liệt tuyến qua máu</i> <i>Định lượng CA 15 - 3/ Cancer Antigen 15- 3 (Breast cancer screening)</i> <i>dấu ấn ung thư vú qua máu</i> <i>Định lượng CA 125/ Cancer antigen 125 (Ovarian cancer screening)</i> <i>dấu ấn ung thư buồng trứng qua máu</i> <i>Nhuộm phiên đồ tế bào theo Papanicolaou/ Papanicolaou test - Cervical cancer screening (bắt buộc khám sản)</i> <i>Tầm soát ung thư cổ tử cung (mẫu bệnh tế bào cổ tử cung)</i> <i>Nhuộm phiên đồ tế bào theo Papanicolaou/ Papanicolaou test - Cervical cancer screening (bắt buộc khám sản)</i> <i>Tầm soát ung thư cổ tử cung (mẫu bệnh tế bào cổ tử cung)</i> <u>(Chi tiết nêu tại Mục 2 Chương III của YCBG)</u>			
5	Tổng kết và báo cáo hồ sơ cho công ty/ <i>Summary report for company</i>		Gói	Hà Nội	Trong vòng 30 ngày sau khi ký hợp đồng dịch vụ, bắt đầu trong tháng 9/2025

STT	Danh mục dịch vụ ⁽¹⁾	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
6	Tư vấn và kết luận hồ sơ cá nhân/ <i>Individual report and counselling for employee</i>		Gói	Hà Nội	Trong vòng 30 ngày sau khi ký, bắt đầu trong tháng 9/2025 hợp đồng dịch vụ

Ghi chú:

(1) Bên mời thầu ghi các nội dung công việc để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu.

BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Nhà thầu đề xuất thời gian thực hiện phù hợp với yêu cầu của Bên mời thầu:

STT	Danh mục dịch vụ ⁽¹⁾	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ do nhà thầu đề xuất
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Khám chuyên khoa/ General practice consultation and physical exam <i>(Chi tiết nêu tại Mục 2 Chương III của YCBG)</i>	gói	Hà Nội	Trong vòng 30 ngày sau khi ký hợp đồng dịch vụ, bắt đầu thực hiện trong tháng 9/2025	
2	Chẩn đoán hình ảnh + Thăm dò chức năng/ Diagnostic imaging + Functional exploration <i>(Chi tiết nêu tại Mục 2 Chương III của YCBG)</i>	gói	Hà Nội	Trong vòng 30 ngày sau khi ký hợp đồng dịch vụ bắt đầu thực hiện trong tháng 9/2025	
3	Các xét nghiệm/ Test Including <i>(Chi tiết nêu tại Mục 2 Chương III của YCBG)</i>	Gói	Hà Nội	Trong vòng 30 ngày sau khi ký hợp đồng dịch vụ, bắt đầu thực hiện trong tháng 9/2025	
4	Các xét nghiệm dấu ấn ung thư qua máu/ Cancer screening <i>(Chi tiết nêu tại Mục 2 Chương III của YCBG)</i>	Gói	Hà Nội	Trong vòng 30 ngày sau khi ký hợp đồng dịch vụ, bắt đầu thực hiện trong tháng 9/2025	

STT	Danh mục dịch vụ ⁽¹⁾	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ do nhà thầu đề xuất
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)
5	Tổng kết và báo cáo hồ sơ cho công ty/ Summary report for company <i>(Chi tiết nêu tại Mục 2 Chương III của YCBG)</i>	Gói	Hà Nội	Trong vòng 30 ngày sau khi ký hợp đồng dịch vụ, bắt đầu thực hiện trong tháng 9/2025	
6	Tư vấn và kết luận hồ sơ cá nhân/ Individual report and counselling for employee <i>(Chi tiết nêu tại Mục 2 Chương III của YCBG)</i>	Gói	Hà Nội	Trong vòng 30 ngày sau khi ký hợp đồng dịch vụ, bắt đầu thực hiện trong tháng 9/2025	

Ghi chú:

- Các cột từ (1) đến (6): Bên mời thầu điền
- Cột (7): Nhà thầu điền

BẢNG CHÀO GIÁ DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (3) * (5)
1	Khám chuyên khoa/ General practice consultation and physical exam <u>(Chỉ tiết nêu tại Mục 2 Chương III của YCBG)</u>	Nam: 43	Người		
		Nữ: 26	Người		
2	Chẩn đoán hình ảnh + Thăm dò chức năng/ Diagnostic imaging + Functional exploration <u>(Chỉ tiết nêu tại Mục 2 Chương III của YCBG)</u>	Nam: 43	Người		
		Nữ: 26	Người		
3	Các xét nghiệm/ Test Including <u>(Chỉ tiết nêu tại Mục 2 Chương III của YCBG)</u>	Nam: 43	Người		
		Nữ: 26	Người		
4	Các xét nghiệm dấu ấn ung thư qua máu/ Cancer screening <u>(Chỉ tiết nêu tại Mục 2 Chương III của YCBG)</u>	Nam: 43	Người		
		Nữ: 26	Người		
5		Nam: 43	Người		

	Tổng kết và báo cáo hồ sơ cho công ty/ Summary report for company	Nữ: 26	Người		
6	Tư vấn và kết luận hồ sơ cá nhân/ Individual report and counselling for employee	Nam: 43	Người		
		Nữ: 26	Người		
Tổng cộng:					

Ghi chú:

- Các cột từ (1) đến (4): Bên mời thầu điền.
- Cột (5): Nhà thầu điền đơn giá cho tất cả các danh mục dịch vụ. Đơn giá nhà thầu chào bao gồm các chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí, chi phí dự phòng (nếu có). Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.
- Cột (6): Nhà thầu tự tính.

ĐƠN DỰ THẦU ⁽¹⁾

Ngày: ____ [Nhà thầu tự điền]

Tên gói thầu: ____ [Nhà thầu tự điền]

Kính gửi: ____ [Nhà thầu tự điền]

Sau khi nghiên cứu Yêu cầu báo giá, chúng tôi:

Tên nhà thầu: ____ [Nhà thầu tự điền] cam kết thực hiện gói thầu ____ [Nhà thầu tự điền] số E-TBMT: ____ [Nhà thầu tự điền] theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá với giá dự thầu (tổng số tiền) là ____ [Nhà thầu tự điền]⁽²⁾ cùng với bảng chào giá kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với tỷ lệ phần trăm giảm giá là ____ [Ghi tỷ lệ giảm giá, nếu có].

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: ____ [Nhà thầu tự điền] (đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có)).

Thời gian thực hiện hợp đồng là: ____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu]⁽³⁾

Hiệu lực của Bản báo giá: ____ [Nhà thầu tự điền]⁽⁴⁾

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản.
2. Đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.
3. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của Giám đốc Chi nhánh, Hội đồng thành viên/Tổng giám đốc PVN.
4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của QĐMS khi tham dự gói thầu này.
5. Những thông tin kê khai trong Bản báo giá là trung thực.
6. Trường hợp trúng thầu, Bản báo giá tạo thành thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.
7. Nếu Bản báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Dự thảo hợp đồng.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

(ký tên và đóng dấu (nếu có)) ⁽⁵⁾

Ghi chú:

(1) Nhà thầu lưu ý, đơn dự thầu phải được ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của Bên mời thầu, nhà thầu, thời gian có hiệu lực của Bản báo giá, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu.

(2) Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá dự thầu ghi trong Bảng chào giá hàng hóa và Bảng chào giá các dịch vụ liên quan, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn dự thầu phải phù hợp với đề xuất kỹ thuật nêu trong Bản báo giá

(4) Thời gian có hiệu lực của Bản báo giá được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến hết ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong Yêu cầu báo giá. Từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày đóng thầu được tính là 01 ngày.

(5) Đơn dự thầu được ký bằng chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền và đóng dấu (nếu có) của nhà thầu khi nhà thầu nộp Bản báo giá.

Chương III. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Mã hiệu gói thầu: GT2025-CQCN-15;
- Tên gói thầu: Khám sức khoẻ định kỳ cho CBNV Cơ quan Chi nhánh Phát điện Dầu khí năm 2025;
- Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn TP. Hà Nội;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: chào hàng cạnh tranh theo quy trình rút gọn, không qua mạng;
- Thời gian lựa chọn nhà thầu: Tháng 08/2025;
- Loại hợp đồng: đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày;
- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng.

2. Yêu cầu về kỹ thuật

ST T	HẠNG MỤC/CHI TIẾT	Nam	Nữ	Đơn vị tính	Số lượng (người)
Khám chuyên khoa/ General practice consultation and physical exam					
1	Khám Nội/ General Physical Examination (Bắt buộc đăng ký) Đo chỉ số cơ thể, tiền sử bệnh(chiều cao, cân nặng, huyết áp, BMI..) kết luận sức khỏe.	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
2	Nội soi Tai mũi họng/ ENT (Ear - Nose -Throat) endoscopy Chẩn đoán phát hiện và tư vấn điều trị các bệnh viêm xoang, viêm thanh quản, amidan...	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
3	Khám Mắt/ Ophthalmology consultation Chẩn đoán các bệnh về mắt như cận loạn thị, viêm kết mạc, viêm bờ mi..	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
4	Khám Răng/ Dental Oral Screening Phát hiện sâu răng mới, viêm lợi, cao răng, viêm nha chu, bệnh về tủy răng..	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26

ST T	HẠNG MỤC/CHI TIẾT	Nam	Nữ	Đơn vị tính	Số lượng (người)
5	Khám Phụ khoa - Khám Vú/ Gynecology Consultation Phát hiện các bệnh viêm nhiễm đường sinh dục dưới, tư vấn sức khỏe sinh sản...		√	Hạng mục	Nữ: 26
6	Siêu âm ổ bụng [Tổng quát]/ Abdominal Ultrasound Siêu âm bụng tổng quát: siêu âm gan, mật, thận, tụy, bàng quang; Siêu âm tử cung- buồng trứng (cho nữ); Siêu âm tiền liệt tuyến (cho nam).	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
7	Siêu âm tuyến giáp/ Thyroid Ultrasound Đánh giá và chẩn đoán xác định ung thư giáp, hạch...	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
8	Siêu âm tuyến vú hai bên/ Breast Ultrasound Đánh giá những bất thường và chẩn đoán u vú lành hay ác tính, ung thư..		√	Hạng mục	Nữ: 26
9	Siêu âm Doppler tim/ Echocardiography Đánh giá và chẩn đoán xác định các bất thường khác nhau trong cơ tim và van.	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
10	Chụp XQ số hóa 1 phim: Phổi Thẳng / Chest X.Ray (không áp dụng với phụ nữ có thai) Đánh giá các bất thường trong lồng ngực, các bệnh về phổi như khối u trong phổi, viêm phế quản, viêm phổi, giãn phế quản - phế nang... (phim XQ trả qua QR CODE, không in bản cứng)	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
11	Chụp XQ số hóa 2 phim: Cột sống cổ Thẳng/Nghiêng)/ Cervical Spine Xray (không áp dụng với phụ nữ có thai) Đánh giá những thay đổi bất thường báo hiệu thoái hóa cột sống cổ, thoát	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26

ST T	HẠNG MỤC/CHI TIẾT	Nam	Nữ	Đơn vị tính	Số lượng (người)
	vị đĩa đệm.. (phim XQ trả qua QR CODE, không in bản cứng)				
12	Chụp XQ số hóa 4 phim: Vú (Mammography) (không áp dụng với phụ nữ có thai/ chỉ thực hiện tại Phúc Trường Minh, Yên Ninh) Đánh giá các bất thường, chẩn đoán và phát hiện sớm ung thư vú... (phim XQ trả qua QR CODE, không in bản cứng)		√	Hạng mục	Nữ: 26
13	Điện tim thường/ ECG Đánh giá các bất thường như thiếu máu cơ tim hay hoại tử cơ tim, đau cơ ngực...	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
14	Đo lưu huyết não/ Brain hemodromometer Đánh giá những bất thường và chẩn đoán các bệnh về não.	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
15	Đo độ loãng xương thường quy/ Peripheral osteoporosis screening (không áp dụng với phụ nữ có thai) Kiểm tra mật độ xương.		√	Hạng mục	Nữ: 26
16	Soi cổ tử cung/ Colposcopy (bắt buộc phải khám sản) Chẩn đoán nguyên nhân các bệnh viêm nhiễm phụ khoa		√	Hạng mục	Nữ: 26
17	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser) - 24 thông số/ Full blood count Đếm số lượng và tỉ lệ từng loại tế bào có trong máu: Bạch cầu, hồng cầu, tiểu cầu, Hemoglobin ... Đánh giá tình trạng thiếu máu, một số bệnh nhiễm trùng và rối loạn đông máu do thiếu tiểu cầu.	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26

ST T	HẠNG MỤC/CHI TIẾT	Nam	Nữ	Đơn vị tính	Số lượng (người)
18	<i>Định lượng Glucose/ Glucose</i> <i>Chẩn đoán bệnh đái tháo đường, hạ</i> <i>đường huyết..</i>	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
	<i>Định lượng mỡ 4TP/ Lipid blood test</i> <i>Kiểm tra lượng mỡ máu nhằm sớm</i> <i>ngăn ngừa những rối loạn do mỡ máu.</i>				
19	+ Định lượng Cholesterol toàn phần (máu)	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
20	+ Định lượng Triglycerid (máu)	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
21	+ Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol) (máu)	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
22	+ Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol) (máu)	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
	<i>Chức năng gan</i> <i>Phát hiện sớm các bệnh về gan: Viêm</i> <i>gan cấp, mạn, tổn thương nhu mô gan</i> <i>(viêm gan siêu vi trùng, viêm gan do</i> <i>uống rượu...)</i>				
23	+ Định lượng ALT (GPT)	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
24	+ Định lượng AST (GOT)	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
	<i>Chức năng thận</i> <i>Phát hiện sớm các bệnh lý về thận:</i> <i>thiếu năng thận, viêm cầu thận cấp,</i> <i>mạn, suy thận...</i>				
25	+ Định lượng Urea	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
26	+ Định lượng Creatinine	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26

ST T	HẠNG MỤC/CHI TIẾT	Nam	Nữ	Đơn vị tính	Số lượng (người)
27	Định lượng Acid Uric/ Acid Uric Chẩn đoán sớm các bệnh về Guot.	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
28	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) (Nếu bệnh nhân hay uống rượu, bia thì nên làm) phát hiện sớm tình trạng viêm nhiễm, suy giảm chức năng gan, nhất là Ở những người thường xuyên uống rượu bia rất dễ bị gây nên tình trạng viêm gan, xơ gan	√		Hạng mục	Nam: 43
29	HBsAg Test nhanh/ Hepatitis B Virus Antigens HBsAg (Rapid test) Kiểm tra cơ thể có bị nhiễm virus VGB hay không. Xét nghiệm chức năng tuyến giáp/ Thyroid function tests	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
30	+ Định lượng FT4 (Thyroxine)	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
31	+ Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone)	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
32	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động) [10 thông số]/ Urine analysis Phát hiện sớm các bệnh về đường tiết niệu, gan, thận, sỏi mật, sỏi thận.	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
33	Nhuộm soi tìm vi khuẩn + vi nấm (bắt buộc phải khám sản) Chẩn đoán nguyên nhân các bệnh viêm nhiễm phụ khoa		√	Hạng mục	Nữ: 26
34	Định lượng AFP/ Alpha Fetoproteine (Liver cancer screening) dấu ấn ung thư Gan qua máu	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
35	Định lượng CEA /Carcino Embryonic Antigen	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26

ST T	HẠNG MỤC/CHI TIẾT	Nam	Nữ	Đơn vị tính	Số lượng (người)
	<i>dấu ấn ung thư đường tiêu hóa, đại trực tràng qua máu</i>				
36	<i>Định lượng CA 72 - 4/ Cancer Antigen 72- 4 (Stomach cancer screening) dấu ấn ung thư dạ dày qua máu</i>	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
37	<i>Định lượng PSA toàn phần/ Prostate cancer screening dấu ấn ung thư tiền liệt tuyến qua máu</i>	√		Hạng mục	Nam: 43
38	<i>Định lượng CA 15 - 3/ Cancer Antigen 15- 3 (Breast cancer screening) dấu ấn ung thư vú qua máu</i>		√	Hạng mục	Nữ: 26
39	<i>Định lượng CA 125/ Cancer antigen 125 (Ovarian cancer screening) dấu ấn ung thư buồng trứng qua máu</i>		√	Hạng mục	Nữ: 26
40	<i>Nhuộm phiên đồ tế bào theo Papanicolaou/ Papaconilaou test - Cervical cancer screening (bắt buộc khám sản) Tầm soát ung thư cổ tử cung (mẫu bệnh tế bào cổ tử cung)</i>		√	Hạng mục	Nữ: 26
41	<i>Tổng kết và báo cáo hồ sơ cho công ty/ Summary report for company</i>	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26
42	<i>Tư vấn và kết luận hồ sơ cá nhân/ Individual report and counselling for employee</i>	√	√	Hạng mục	Nam: 43 Nữ: 26

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ KHÁM SỨC KHỎE

_____, ngày ____ tháng ____ năm

Hợp đồng số: _____/2025/HĐ/CNPĐ-_____

Gói thầu: Khám sức khỏe định kỳ cho CBNV Cơ quan Chi nhánh Phát điện Dầu khí năm 2025

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 do Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 23/11/2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-CNPĐ ngày 30/05/2024 của Giám đốc Chi nhánh Phát điện Dầu khí về việc phê duyệt và ban hành “Quy định mua sắm hàng hóa và dịch vụ của Chi nhánh Phát điện Dầu khí-Tập đoàn Dầu khí Việt Nam”; Quyết định số 100/QĐ-CNPĐ ngày 20/01/2025 của Giám đốc Chi nhánh Phát điện Dầu khí về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số điều và ban hành các biểu mẫu hồ sơ thầu của Quy định mua sắm hàng hóa và dịch vụ của Chi nhánh Phát điện Dầu khí - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt lựa chọn nhà thầu gói thầu “Khám sức khỏe định kỳ cho CBNV Cơ quan Chi nhánh Phát điện Dầu khí năm 2025” và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;
- Căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ thỏa thuận, nhu cầu và khả năng của Các Bên.

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm 2025, chúng tôi gồm:

**BÊN A: CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ - TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP –
NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM**

Địa chỉ : Tòa Nhà Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Số 18 Phố Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 02438252526

Fax: 024 38265942

Mã số thuế : 0100681592-036

Đại diện : Ông Nguyễn Huy Vượng

Chức vụ : Phó giám đốc Chi nhánh

(Theo Quyết định ủy quyền số 28/QĐ-CNPĐ ngày 08/1/2025 của Giám đốc Chi nhánh Phát điện Dầu khí)

BÊN B: NHÀ THẦU

Địa chỉ :

Điện thoại :

Fax:

Mã số thuế:

Số tài khoản :

Đại diện :

Chức vụ :

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

*(“**Bên A**” và “**Bên B**” được gọi tắt là “**Hai Bên**”; từng Bên trong “**Bên A**” và “**Bên B**” có thể được gọi là “**Bên**” hoặc “**mỗi Bên**”)*

Sau khi bàn bạc, thống nhất, Hai Bên đồng ý ký kết Hợp đồng Dịch vụ khám sức khỏe (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) theo các nội dung như sau:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

- 1.1. Bên A đồng ý sử dụng dịch vụ và Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ (sau đây gọi tắt là “**Dịch vụ**”) cho Cán bộ, nhân viên của Bên A (sau đây gọi tắt là “**CBNV**”) theo quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.
- 1.2. Chi tiết danh mục khám và giá Dịch vụ (gọi chung là “Danh mục khám”) trong Hợp đồng được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1. Giá trị Hợp đồng

- 2.1.1. Giá trị Hợp đồng dự kiến là: VND (Bằng chữ:/.) Trong đó:

TT	Đối Tượng	Số Lượng	Đơn giá khám (VNĐ/người)	Thành Tiền (VNĐ)
1	Nữ	26		
2	Nam	43		
Cộng (Bao gồm các loại thuế phải nộp)				

2.1.2. Giá trị thanh toán được tính theo định mức tổng thể số lượng CNBV theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này nhân với đơn giá khám của từng dịch vụ thực hiện thực tế theo quy định tại Khoản 1.2 Điều 1 của Hợp đồng này.

2.2 Phương thức thanh toán

2.2.1. Thời hạn và phương thức thanh toán: Sau khi bên B hoàn thành việc cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, bên A sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho bên B trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên A nhận được đầy đủ các hồ sơ sau:

- Công văn đề nghị thanh toán (bản gốc): 04 bản gốc;
- Hóa đơn giá trị gia tăng với giá trị bằng Giá trị thanh toán: 04 bản gốc;
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi Hợp đồng và các công việc phát sinh ngoài hợp đồng (nếu có): 04 bản gốc;
- Bảng quyết toán giá trị hợp đồng được đại diện các Bên ký xác nhận: 04 bản
- Biên bản thanh lý Hợp đồng;

2.2.2. Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán giá trị Hợp đồng quy định tại điểm 2.2.1 điều này dưới hình thức chuyển khoản đến tài khoản nhận thanh toán của Bên B như sau:

❖ Chủ tài khoản:

❖ Tài khoản số:

Ngân hàng:

2.2.3. Loại hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định

ĐIỀU 3. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN THỰC HIỆN DỊCH VỤ

3.1. Địa điểm khám sức khỏe: theo thỏa thuận của các Bên phù hợp với điều kiện, chính sách của Bên A thời điểm khám.

3.2. Thời gian tổ chức khám sức khỏe:

- a. Lịch khám sức khỏe của CNBV theo danh sách được phê duyệt thực hiện từ ngày ... tháng ... năm 2025 và dự kiến kết thúc vào ngày ... tháng ... năm 2025
- b. Trường hợp khám bổ sung
- c. Thời gian lấy mẫu máu và nước tiểu

ĐIỀU 4. QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ

4.1 Danh sách CBNV Bên A tham gia khám sức khỏe:

- a. Bên A gửi Danh sách CBNV tham gia khám sức khỏe cho Bên B qua địa chỉ thư điện tử (email) được quy định tại phần Thông tin liên lạc của Hợp đồng này trước thời điểm bắt đầu khám sức khỏe tối thiểu 01 (một) ngày.
- b. Bên A có thể sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh danh sách CBNV trong vòng 01 (một) ngày, kể từ ngày Bên B nhận được danh sách CBNV tham gia khám sức khỏe.

4.2 Định mức số lượng CBNV khám sức khỏe

Số lượng CBNV thực tế của Bên A tham gia khám sức khỏe tối thiểu bằng 80% (tám mươi phần trăm) tổng số CBNV trong danh sách CBNV đã được Hai Bên thống nhất kèm theo Hợp đồng này. Trường hợp số lượng CBNV tham gia khám sức khỏe thấp hơn 80% (tám mươi phần trăm) tổng số CBNV trong danh sách thì vẫn tính số lượng CBNV tham gia khám sức khỏe thực tế là 80% (tám mươi phần trăm). Trường hợp số lượng CBNV đến khám sức khỏe có sự thay đổi so với danh sách mà Bên A đã gửi thì lịch khám, bố trí khám thực tế sẽ theo quyết định của Bên B tại từng thời điểm.

4.3 Nội dung Dịch vụ

CBNV của Bên B thực hiện khám đầy đủ các nội dung khám theo thỏa thuận giữa Các Bên tại Hợp đồng này và có thể lựa chọn khám các nội dung khám tự nguyện theo Danh mục khám. Việc phân loại sức khỏe sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Trường hợp không đủ điều kiện để phân loại sức khỏe theo quy định pháp luật, Bên B sẽ trả phiếu khám có các nội dung khám đã được Bên B thực hiện khám cho CBNV của Bên A (không kèm theo nội dung phân loại sức khỏe)

Trường hợp CBNV của bên A có nhu cầu khám thêm ngoài danh mục mà hai bên đã thống nhất, giá dịch vụ được tính theo bảng giá niêm yết tại thời điểm khám sức khỏe giảm đi 20%, bên B sẽ trực tiếp thu tiền khi CBNV bên A đăng ký khám thêm

4.4 Quy trình phối hợp trong các ngày thực hiện Dịch vụ

- Bên B phát cho mỗi CBNV tham gia khám sức khỏe một sổ khám sức khỏe (Sổ KSK) định kỳ (đính kèm hướng dẫn chi tiết các bước thực hiện khám để CBNV thực hiện). CBNV phải yêu cầu bổ sung nếu không nhận được tài liệu hướng dẫn đính kèm. Sau khi khám đầy đủ theo yêu cầu tại Sổ KSK, CBNV phải gửi lại Sổ KSK cho bộ phận chuyên trách của Bên B.
- Danh sách tổng hợp báo cáo Kết quả khám sức khỏe CBNV đã thực tế đến khám sẽ được gửi cho Bên A cùng Sổ KSK định kỳ. Đồng thời, giữa Hai Bên tiến hành ký Biên bản bàn giao hồ sơ và nghiệm thu kết quả khám sức khỏe của CBNV.

4.5 Trả Sổ khám sức khỏe định kỳ

- a. Bên B trả Sổ KSK định kỳ của toàn bộ CBNV tham gia khám sức khỏe cho Bên A theo thỏa thuận của các bên. Trường hợp Bên B phải tiến hành khám bổ sung cho CBNV theo thỏa thuận của Hai Bên, Bên B trả Sổ KSK định kỳ của toàn bộ CBNV cho Bên A chậm nhất là sau 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời gian khám bổ sung.
- b. Danh sách tổng hợp Kết quả khám sức khỏe CBNV thực tế đến khám được Bên B bàn giao cho Bên A cùng thời điểm trả Sổ KSK định kỳ, Bên A cử đại diện để ký nhận bàn giao kết quả. Đồng thời, Hai Bên tiến hành ký Biên bản bàn giao hồ sơ và nghiệm thu kết quả khám sức khỏe của CBNV.

4.6 Thông tin liên lạc

- a. Nhằm thực hiện quy trình khám sức khỏe thuận lợi, mỗi Bên có trách nhiệm cử 01 (một) điều phối viên để phối hợp trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Thông tin của các điều phối viên bao gồm:

Bên A	Bên B
❖ Họ và tên:	❖ Họ và tên:
❖ Chức vụ:	❖ Chức vụ:
❖ Số điện thoại liên hệ:	❖ Số điện thoại liên hệ:
❖ Email liên hệ:	❖ Email liên hệ:

- b. Tất cả thông báo, thông tin, yêu cầu giữa Các Bên phải được gửi từ địa chỉ email của điều phối viên hoặc bằng văn bản có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu công ty của Bên gửi và được gửi theo đến địa chỉ của Bên nhận.
- c. Mọi Thông Báo được coi là Bên kia đã nhận được khi: (i) có xác nhận đã gửi thành công của hệ thống email, nếu gửi bằng email; (ii) có xác nhận đã gửi của bưu điện, nếu gửi bằng thư bảo đảm; (iii) giao cho người nhận và ký biên bản giao nhận, nếu giao tận tay.

ĐIỀU 5. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, HỦY BỎ HỢP ĐỒNG

- 5.1 Hai Bên có thể thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ Hợp đồng này. Mọi yêu cầu, chấp nhận sửa đổi, bổ sung phải được thể hiện bằng văn bản, có chữ ký của đại diện hợp pháp và đóng dấu của Hai Bên.
- 5.2 Mọi chi phí, thiệt hại phát sinh (nếu có) do yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ Hợp đồng được Bên yêu cầu thanh toán, chi trả toàn bộ, một lần giá trị chi phí, thiệt hại đó cho Bên còn lại trong thời hạn 05 (năm) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu thanh toán.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

6.1 Quyền của Bên A.

- a. Yêu cầu Bên B cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến việc thực hiện khám sức khỏe của CBNV Bên A.
- b. Quyền chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Hợp đồng này.
- c. Quyền khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định pháp luật.

6.2 Nghĩa vụ của Bên A.

- a. Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng này và Phụ lục có liên quan khác.
- b. Thông báo cho CBNV của mình về Danh mục khám, địa điểm, thời gian khám sức khỏe; Quy trình khám và các lưu ý khác khi thực hiện khám sức khỏe theo hướng dẫn của Bên B.
- c. Phát, phổ biến, hướng dẫn cho CBNV của mình:
 - Những dịch vụ khám sức khỏe ở khoản 1.2 điều 1 của Hợp đồng này và những hạn chế không tiếp nhận, sử dụng dịch vụ y tế, chỉ định có khả năng gây ảnh hưởng đến thai nhi, phụ nữ đang có thai hoặc nghi ngờ có thai;
 - Tài liệu hướng dẫn khám sức khỏe đính kèm sổ KSK do Bên B phát. CBNV Bên A phải đọc và ký xác nhận thông tin trên phiếu đó, nếu có nội dung không chính xác, bị tẩy, xóa, viết lại, phải yêu cầu đổi tài liệu hướng dẫn khác trước khi ký. CBNV của Bên A phải chịu trách nhiệm về nội dung đã xác nhận.
- d. Đồng ý cho Bên B toàn quyền sử dụng thông tin, hình ảnh của Bên A và/hoặc CBNV của Bên A mà Bên B có được trên cơ sở thực hiện Hợp đồng để quảng cáo, giới thiệu về thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ của Bên B.
- e. Đảm bảo không cho phép bất cứ cá nhân, tổ chức nào hoạt động, kinh doanh cùng ngành nghề, lĩnh vực với Bên B được sử dụng thông tin, hình ảnh của Bên A và/hoặc CBNV của Bên A liên quan đến việc sử dụng Dịch Vụ của Bên B để quảng cáo.
- f. Bố trí, tổ chức CBNV và tạo điều kiện để Bên B triển khai khám sức khỏe cho CBNV Bên A đúng thời gian, địa điểm, số lượng định mức;
- g. Đảm bảo CBNV tuân thủ đúng yêu cầu, hướng dẫn, chỉ định chuyên môn do bác sĩ của Bên B đưa ra trong quá trình khám sức khỏe.
- h. Cam kết bảo mật tuyệt đối và toàn diện các thông tin của Bên B, thông tin Kết quả khám sức khỏe của CBNV mà Bên A được biết, được tiếp cận trong quá trình thực hiện Hợp đồng này.
- i. Cam kết đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được tiếp nhận toàn bộ kết quả khám sức khỏe của toàn thể CBNV.
- j. Thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này.
- k. Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại và/hoặc phạt vi phạm Hợp đồng cho Bên B (nếu có).

- l. Thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định pháp luật.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

7.1 Quyền của Bên B

- a. Yêu cầu Bên A thanh toán phí Dịch vụ đúng, đầy đủ theo thỏa thuận của Hai Bên tại Hợp đồng này.
- b. Từ chối khám cho CBNV có hành vi gây rối, gây mất an ninh trật tự tại cơ sở y tế Bên B hoặc tạm hoãn cung cấp dịch vụ khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- c. Bên B sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp đối với việc CBNV của Bên A có thể bị mất việc hoặc thay đổi vị trí việc làm của họ do kết quả khám sức khỏe. Kết quả chỉ có giá trị để đánh giá tình trạng sức khỏe của CBNV và không có giá trị cho việc thu thập bằng chứng y tế liên quan đến bất kỳ vấn đề hay tranh chấp nào, bao gồm nhưng không giới hạn, về chính sách bảo hiểm xã hội hoặc bất kỳ tranh chấp lao động nào khác.
- d. Quyền khác theo các điều khoản tại Hợp đồng và quy định pháp luật.

7.2 Nghĩa vụ của Bên B

- a. Đảm bảo chất lượng, số lượng, quy trình, thủ tục khám sức khỏe đúng thỏa thuận tại Hợp đồng này và phù hợp quy định của pháp luật;
- b. Chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với Kết quả khám sức khỏe của CBNV Trường hợp có kết quả khám bất thường, Bên B có trách nhiệm tư vấn về hướng xử lý cho Bên A/ CBNV của Bên A.
- c. Khắc phục ngay những ý kiến phản hồi hợp pháp, hợp lý của Bên A.
- d. Bảo mật tuyệt đối, toàn diện đối với các thông tin của CBNV và Kết quả khám sức khỏe của CBNV đúng quy định của pháp luật và thỏa thuận tại Hợp đồng này, trừ trường hợp trả kết quả cho Bên A, cung cấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc được Bên A và/hoặc CBNV đồng ý bằng văn bản.
- e. Cung cấp hóa đơn VAT theo quy định của Bộ Tài chính và công văn đề nghị thanh toán cho Bên A trong thời hạn 03 (ba) ngày, kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu Hợp đồng.
- f. Đảm bảo chất lượng và an toàn của tất cả các phương tiện, dụng cụ khám, thuốc thử, vật tư y tế theo đúng quy định của pháp luật.
- g. Thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này.
- h. Nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định pháp luật.

ĐIỀU 8. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

8.1 Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- a. Hai Bên đã hoàn thành nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này.
 - b. Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản. Trong trường hợp này Hai Bên sẽ thỏa thuận về các điều kiện chấm dứt, quyền và nghĩa vụ của Hai Bên trước khi chấm dứt.
 - c. Quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng: Một trong Hai Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi có văn bản thông báo của một trong Hai Bên về việc bên kia vi phạm bất cứ nghĩa vụ nào theo Hợp đồng và yêu cầu khắc phục sự cố, lỗi trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. Hết thời hạn khắc phục nhưng bên vi phạm vẫn chưa khắc phục được và/hoặc khắc phục nhưng vẫn không đảm bảo theo yêu cầu của bên bị vi phạm. Trong trường hợp này, trước khi chấm dứt Hợp đồng bên bị vi phạm phải thực hiện thông báo trước ít nhất 15 (mười năm) ngày trước thời điểm chấm dứt cho Bên còn lại.
 - d. Trừ các trường hợp được quy định tại Hợp đồng này, trong mọi trường hợp Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng sau khi đã thông báo cho Bên A ít nhất 15 (mười năm) ngày, trước thời điểm chấm dứt.
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 8.2** Hợp đồng chỉ được coi là chấm dứt khi Hai Bên đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đến thời điểm chấm dứt hợp đồng và ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

ĐIỀU 9. SỰ KIẾN BẤT KHẢ KHÁNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

9.1 Sự kiện bất khả kháng.

- a. “Sự kiện Bất khả kháng” là sự kiện bao gồm chiến tranh, tình trạng khẩn cấp, tai nạn, dịch bệnh, hỏa hoạn, động đất, lũ lụt, bão dẫn đến bên bị ảnh hưởng trực tiếp bởi các sự kiện đó không thể thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ theo Hợp đồng này. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng phải chứng minh được rằng điều đó ngoài tầm kiểm soát của bên đó và không thể lường hết vào thời điểm ký kết Hợp đồng này mặc dù đã làm hết tất cả các biện pháp ngăn chặn trong khả năng của bên bị ảnh hưởng và việc không thể thực hiện được Hợp đồng là hậu quả tất yếu, trực tiếp của sự kiện đó.
- b. Các Bên sẽ, không phải bồi thường thiệt hại hay bị phạt, chấm dứt Hợp đồng trong những trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- c. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện, nếu vì lý do khách quan không thể thông báo ngay lập tức thì thời gian thông báo chậm nhất cũng không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, Bên bị ảnh hưởng chuyển cho Bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền của nhà nước. Bên bị ảnh hưởng vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng.

- d. Bên không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo Hợp đồng do bị ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng sẽ được miễn trách nhiệm nếu chứng minh được mình thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - i) Đã cố gắng khắc phục nhưng không thể khắc phục được tình huống;
 - ii) Trường hợp bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp gây trở ngại hoặc chậm trễ đối với việc thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng này.
- e. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng thì Hai Bên sẽ cùng nhau thỏa thuận để sửa đổi Hợp đồng cho phù hợp với sự thay đổi của pháp luật hoặc điều kiện thực tế của mỗi Bên.
- f. Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài quá thời hạn 30 ngày (Ba mươi ngày) liên tục thì, một trong các Bên có quyền chấm dứt Hợp đồng. Khi đó, Các Bên sẽ cùng thỏa thuận giải quyết

9.2 Giải quyết tranh chấp.

- a. Bất kỳ sự mâu thuẫn, xung đột của Các bên liên quan đến việc giải thích Hợp đồng, nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng và/hoặc nội dung khác quy định trong Hợp đồng trước hết được giải quyết thông qua hình thức thương lượng, thỏa thuận trên tinh thần hợp tác vì lợi ích của Các bên.
- b. Trong trường hợp các tranh chấp phát sinh giữa Các bên không giải quyết được bằng thương lượng, thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Thành phố Hà Nội để giải quyết theo quy định của pháp luật. Bản án/quyết định có hiệu lực của Tòa án là phán quyết cuối cùng, có giá trị bắt buộc thi hành đối với cả Hai Bên.

ĐIỀU 10. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

10.1. Phạt vi phạm Hợp đồng

- a. Trường hợp Bên A chậm thanh toán thì cứ mỗi ngày chậm thanh toán, Bên A phải chịu mức lãi suất với mức 0,3% (không phẩy ba phần trăm) trên tổng số tiền chậm thanh toán. Đồng thời, chịu phạt vi phạm Hợp đồng bằng mức 8% (tám phần trăm) phần nghĩa vụ bị vi phạm.
- b. Trường hợp Bên A đơn phương hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng trái pháp luật và thỏa thuận của Hai Bên tại Hợp đồng này, Bên A phải bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí mà Bên B đã chi trả để thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này và chịu phạt 8% (tám phần trăm) giá trị Hợp đồng dự kiến.
- c. Trường hợp Bên B đơn phương hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng trái pháp luật và thỏa thuận của Hai Bên tại Hợp đồng này, Bên B phải chịu phạt 8% (tám phần trăm) giá trị hợp đồng dự kiến.
- d. Ngoài những trường hợp trên, nếu một bên vi phạm nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này, bên đó phải chịu phạt với mức 8% (tám phần trăm) giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

- e. Nghĩa vụ chịu phạt vi phạm nêu trên là độc lập và không làm mất đi quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại của các bên.
- 10.2 Bồi thường thiệt hại:** Bên vi phạm nghĩa vụ Hợp đồng dẫn đến thiệt hại cho Bên còn lại thì phải thanh toán toàn bộ giá trị thiệt hại cho Bên bị thiệt hại.
- 10.3** Khoản tiền phạt vi phạm và tiền bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 10.1, 10.2 Điều này phải được thanh toán trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Bên bị vi phạm về việc thanh toán tiền bồi thường và/hoặc tiền phạt vi phạm.

ĐIỀU 11. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 11.1** Hai Bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện Hợp đồng này. Trước khi có bất kỳ sự thay đổi nội dung nào của Hợp đồng này có hiệu lực, Hai Bên vẫn phải tôn trọng thực hiện Hợp đồng này.
- 11.3** Sau khi Hai Bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng này, Hai Bên ký Biên bản thanh lý hợp đồng. Trường hợp quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày Bên A hoàn thành nghĩa vụ thanh toán mà các bên không ký Biên bản thanh lý hợp đồng, Hợp đồng này mặc nhiên được thanh lý.
- 11.4** Hai bên cam kết bảo mật tất cả các thông tin của Hợp đồng này và không được tiết lộ cho bất cứ bên thứ 3 nào khác, trừ trường hợp được Bên còn lại đồng ý bằng văn bản hoặc phải cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bất kỳ Bên nào vi phạm nghĩa vụ bảo mật sẽ phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 10 Hợp đồng này. Các qui định về bảo mật thông tin trong Hợp đồng này sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi chấm dứt Hợp đồng.
- 11.5** Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 11.6** Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản gốc làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu]*

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu]*

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu báo giá, báo giá và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Bảng giá tổng hợp]

MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____[Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]

(sau đây gọi là chủ đầu tư/bên mời thầu)

Theo đề nghị của _____[Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu _____[Ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng thực hiện [hàng hoá/xây lắp/dịch vụ phi tư vấn] cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);⁽²⁾

Theo quy định trong Yêu cầu báo giá (hoặc hợp đồng), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/bên mời thầu bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____[Ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại _____[Ghi địa chỉ của ngân hàng⁽³⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là _____[Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư/bên mời thầu bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____[Ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư/bên mời thầu thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời thầu xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của _____[Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu _____[Ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số _____[Ghi số hợp đồng] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.